

HỘI NGHỊ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH VÀ PHÁT TRIỂN
KINH TẾ TƯ NHÂN TỈNH LÂM ĐỒNG 2026

Sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân tại tỉnh Lâm Đồng

Góc nhìn từ Chỉ số Hiệu quả Kinh tế tư nhân (BPI) 2025

Đậu Anh Tuấn

Phó Tổng thư ký, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)
Giám đốc Dự án Kinh tế tư nhân Việt Nam

VCCI

LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Tỉnh Lâm Đồng
Tháng 6 / 2026

Tỉnh Lâm Đồng mới: không gian phát triển rộng hơn, yêu cầu điều hành cao hơn

Sau sáp nhập và chuyển sang chính quyền 2 cấp, tỉnh Lâm Đồng có không gian phát triển rộng hơn; Nghị quyết 68 đặt kinh tế tư nhân ở trung tâm tăng trưởng.

KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN MỚI

Liên kết cao nguyên - duyên hải

Hợp nhất Lâm Đồng, Bình Thuận và Đắk Nông mở thêm dư địa về du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng và logistics.

KHÔNG GIAN THỂ CHẾ MỚI

Một tỉnh mới, chính quyền 2 cấp

Bộ máy gọn cơ sở hơn, đồng thời đòi hỏi quy trình, dữ liệu và đầu mối xử lý thống nhất.

CHỦ TRƯỞNG ĐỘT PHÁ

Nâng năng lực doanh nghiệp

Trọng tâm không chỉ là số lượng doanh nghiệp, mà còn là sức cạnh tranh và khả năng tham gia chuỗi giá trị.



Tỉnh Lâm Đồng mới = **Đắk Nông** + **Lâm Đồng** + **Bình Thuận**

CÂU HỎI TRUNG TÂM

Trong bối cảnh tỉnh Lâm Đồng mới và Nghị quyết 68, khu vực kinh tế tư nhân đang phát triển ra sao, và tỉnh cần ưu tiên hỗ trợ những khâu nào để doanh nghiệp gia nhập, mở rộng, đổi mới và liên kết chuỗi thuận lợi hơn?

Nghị quyết 68 đặt kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất – Lâm Đồng cụ thể hóa bằng các mục tiêu khá tham vọng

Nghị quyết 68-NQ/TW (04/5/2025): kinh tế tư nhân là "động lực quan trọng nhất" của nền kinh tế

Chỉ tiêu quốc gia	Mục tiêu đến 2030
Số lượng doanh nghiệp	≥ 2 triệu DN
Mật độ doanh nghiệp	20 DN / 1.000 dân
Tăng trưởng kinh tế tư nhân	10-12% / năm
Đóng góp GDP	55-58%

MỤC TIÊU CỦA LÂM ĐỒNG

Kế hoạch số 184-KH/TU thực hiện Nghị quyết 68

33.000

DN hoạt động thực chất đến 2030

76%

đóng góp GRDP

11,6% / năm

tăng trưởng kinh tế tư nhân

6,5-7,2%

tăng năng suất lao động

10.000-12.000

việc làm mới / năm

78.000

DN hoạt động đến 2045

Lâm Đồng có lực cầu thị trường tốt – thách thức phát triển doanh nghiệp không hẳn từ phía cầu

Các chỉ tiêu 5 tháng đầu năm 2026 đều tăng mạnh so với cùng kỳ, đặc biệt ở thương mại, dịch vụ và du lịch

Sức bán lẻ hàng hóa & doanh thu dịch vụ

+16,2% so cùng kỳ
đạt **80.344 tỷ đồng**

Doanh thu lưu trú, ăn uống & lữ hành

+20,0% so cùng kỳ
đạt **15.791 tỷ đồng**

Doanh thu từ hoạt động du lịch

+24,1% so cùng kỳ
đạt **27.763 tỷ đồng**

Số lượt khách phục vụ

+19,5% so cùng kỳ
đạt **10,0 triệu lượt**

Tổng thu ngân sách trên địa bàn

+17,8% so cùng kỳ
đạt **16.300 tỷ đồng**

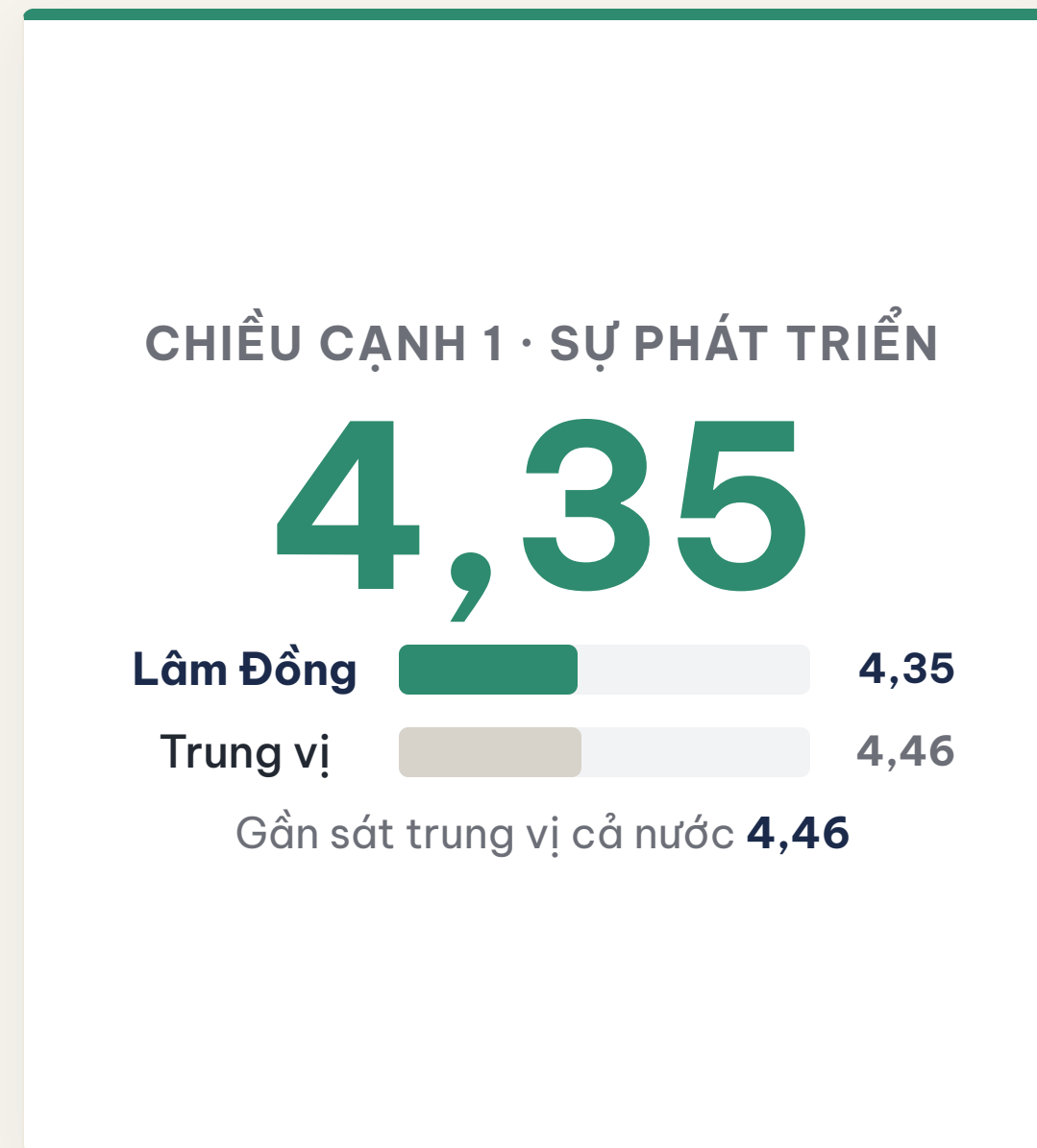
Doanh thu dịch vụ

+15,9% so cùng kỳ
đạt **14.592 tỷ đồng**

Cơ hội thị trường chỉ chuyển thành tăng trưởng doanh nghiệp khi doanh nghiệp có khả năng mở rộng, tiếp cận vốn, nâng cấp quản trị và đổi mới sản phẩm, dịch vụ.

Điểm nghẽn lớn của Lâm Đồng nằm ở năng lực nâng cấp/đổi mới – không phải ở quy mô hay mật độ doanh nghiệp

Chiều cạnh "Sự phát triển của khu vực tư nhân" gần trung vị cả nước, nhưng "Đổi mới sáng tạo" thấp hơn rất xa mặt bằng chung

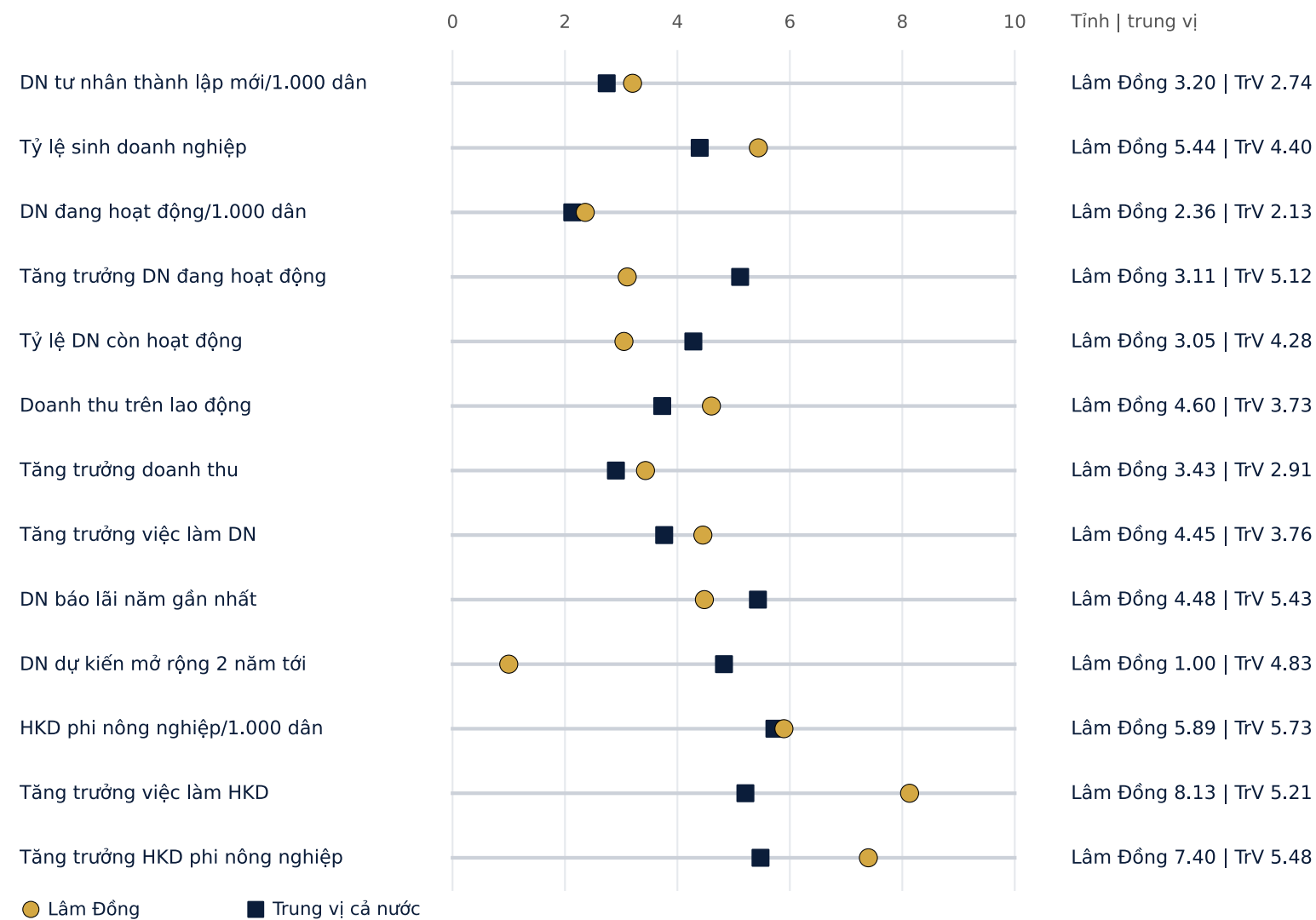


Nền tảng phát triển doanh nghiệp của Lâm Đồng ở mức trung bình khá và một vài chỉ tiêu tăng trưởng tích cực hơn mặt bằng chung cả nước

Chiều cạnh 1. Sự phát triển của khu vực KTTN: Lâm Đồng so với điểm trung vị

BPI 2025, chiều cạnh 1: Sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân

13 chỉ tiêu đầu tiên, điểm quy đổi thang 10; so sánh tỉnh với từng chỉ tiêu
Điểm quy đổi thang 10



DN đang hoạt động / 1.000 dân

5,03

trung vị cả nước **4,47**

Doanh thu thuần bình quân / lao động

2,28 tỷ đồng

trung vị cả nước **1,90** tỷ đồng/lao động

Chỉ tiêu proxy cho năng suất lao động của doanh nghiệp.

Tăng trưởng doanh thu thuần của DN

4,6%

trung vị cả nước **1,4%**

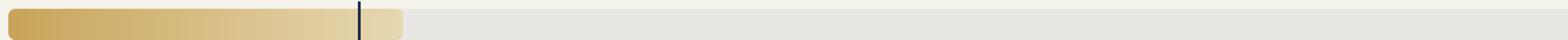
Nguồn: BPI 2025, VCCI. DN mới / 1.000 dân 1,33 (trung vị 1,12); tỷ lệ DN mới 26,3% (trung vị 23,6%); tăng trưởng lao động 3,8% (trung vị 2,4%).

Mục tiêu 33.000 doanh nghiệp đến 2030 đòi hỏi tỉnh tăng tốc cả số lượng và sức sống của doanh nghiệp

Mật độ doanh nghiệp hiện khá hơn mặt bằng chung, nhưng vẫn xa chuẩn tham chiếu 20 DN / 1.000 dân của Nghị quyết 68

Mật độ doanh nghiệp đang hoạt động / 1.000 dân

Lâm Đồng **5,03** · trung vị cả nước **4,47** · chuẩn NQ 68 **20**



▲ Lâm Đồng 5,03

Tăng trưởng số DN đang hoạt động

0,4% | trung vị cả nước **3,1%**

Số doanh nghiệp đang hoạt động tăng **chậm** – nếu không tăng tốc, khoảng cách tới mục tiêu sẽ khó thu hẹp.

Tỷ lệ DN có kết quả sản xuất kinh doanh

73,3% | trung vị cả nước **77,3%**

Cần tăng tỷ lệ DN **hoạt động thực chất**, giảm tình trạng đăng ký nhưng chưa phát sinh kết quả.

Hộ kinh doanh là lực lượng dự bị quan trọng để mở rộng khu vực doanh nghiệp của Lâm Đồng

Mật độ và tốc độ tăng trưởng hộ kinh doanh đều cao hơn trung vị cả nước – nhưng chuyển đổi cần đi cùng lợi ích rõ ràng và chi phí tuân thủ hợp lý

LỘ TRÌNH CHUYỂN HÓA

Cơ sở kinh tế cá thể phi nông nghiệp / 1.000 dân

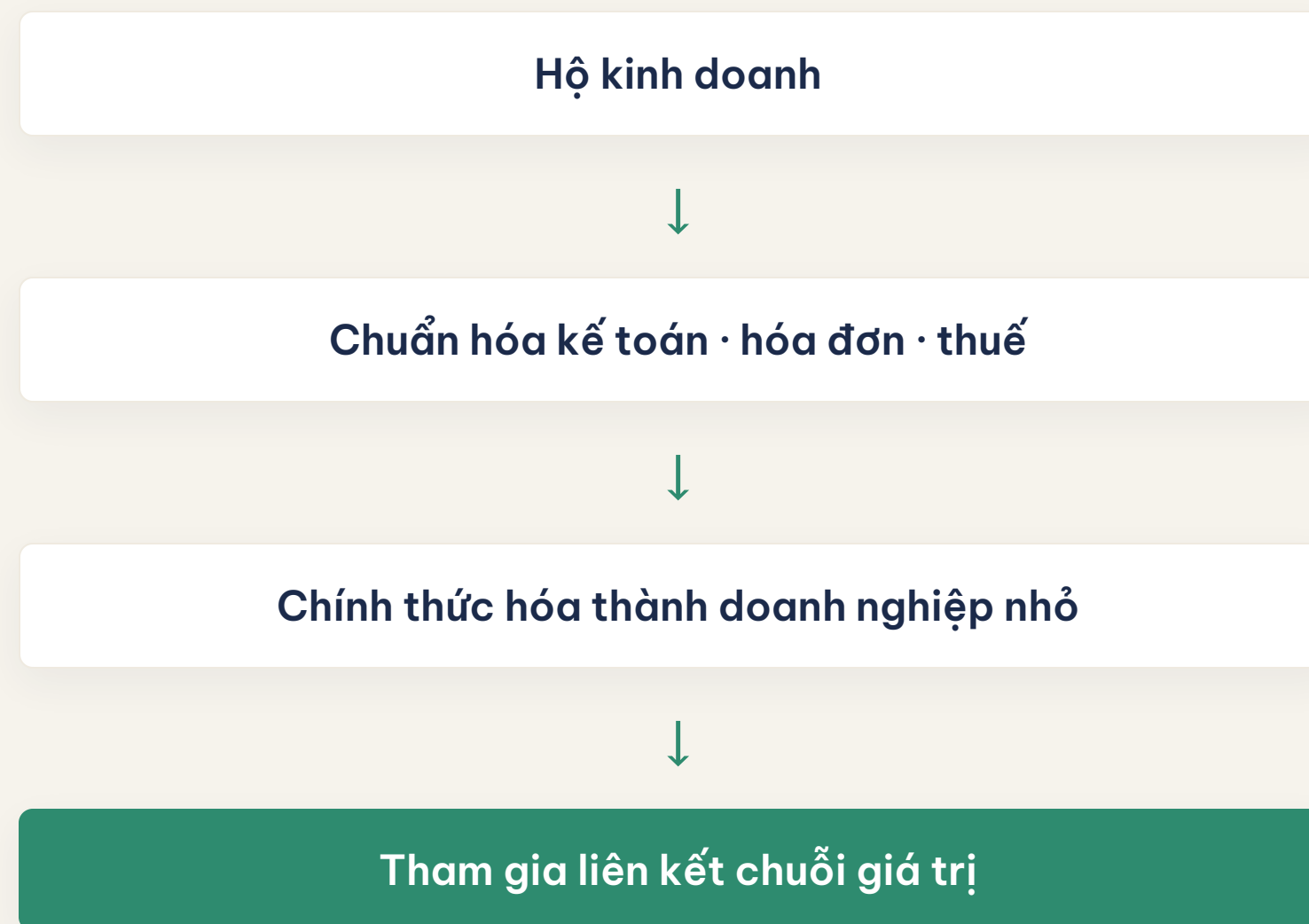
Lâm Đồng		50,73
Trung vị cả nước		49,76

Tăng trưởng lao động trong cơ sở cá thể phi NN

Lâm Đồng		5,6%
Trung vị cả nước		1,2%

Tăng trưởng cơ sở kinh tế cá thể phi nông nghiệp

Lâm Đồng		3,5%
Trung vị cả nước		1,4%



Doanh thu tăng khá nhưng doanh nghiệp vẫn thận trọng mở rộng – rủi ro và niềm tin kinh doanh vẫn là vấn đề cần quan tâm

TÍN HIỆU TÍCH CỰC

Tăng trưởng doanh thu thuần



Tăng trưởng lao động trong DN có kết quả SXKD



Doanh thu và lao động tăng tốt hơn mặt bằng chung – khu vực doanh nghiệp đang vận động, nhưng động lực này chưa chuyển thành **quyết định mở rộng quy mô**.

ĐÁNG LƯU Ý

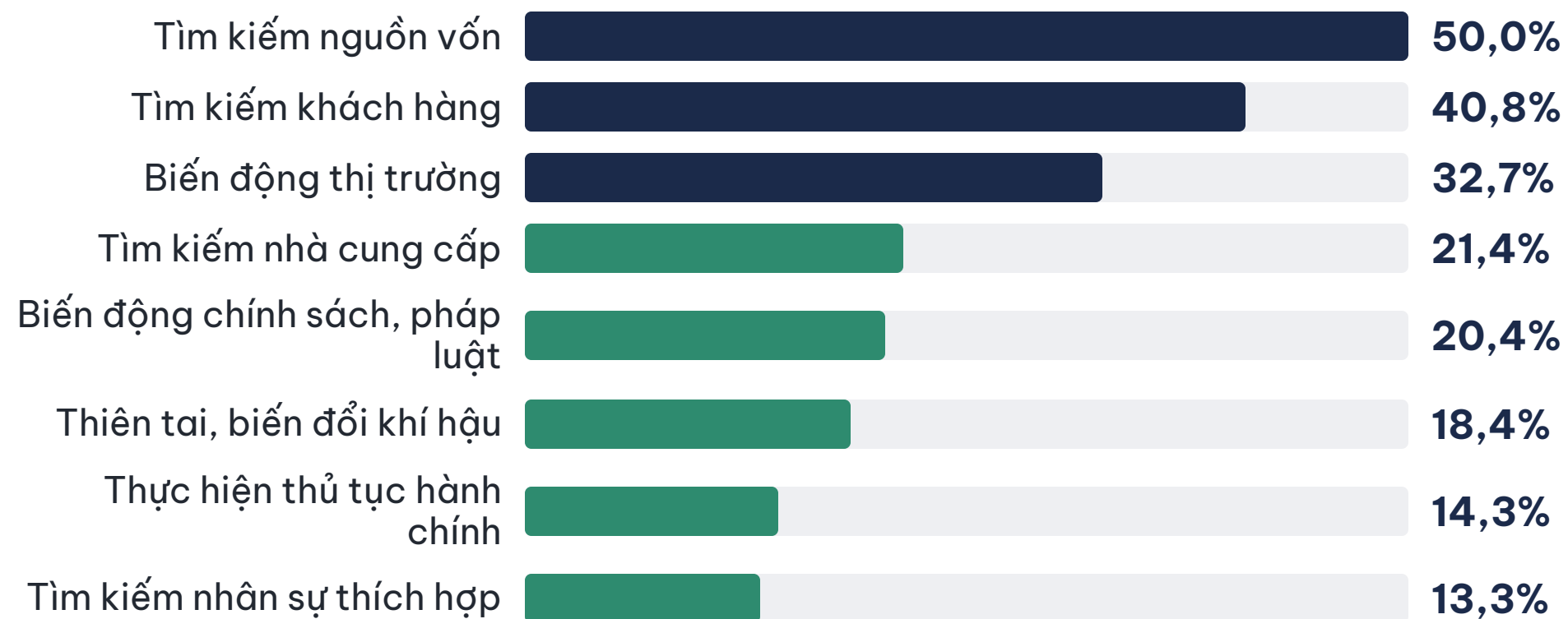
Tỷ lệ doanh nghiệp tại địa phương dự kiến mở rộng quy mô trong 2 năm tới

18,6%

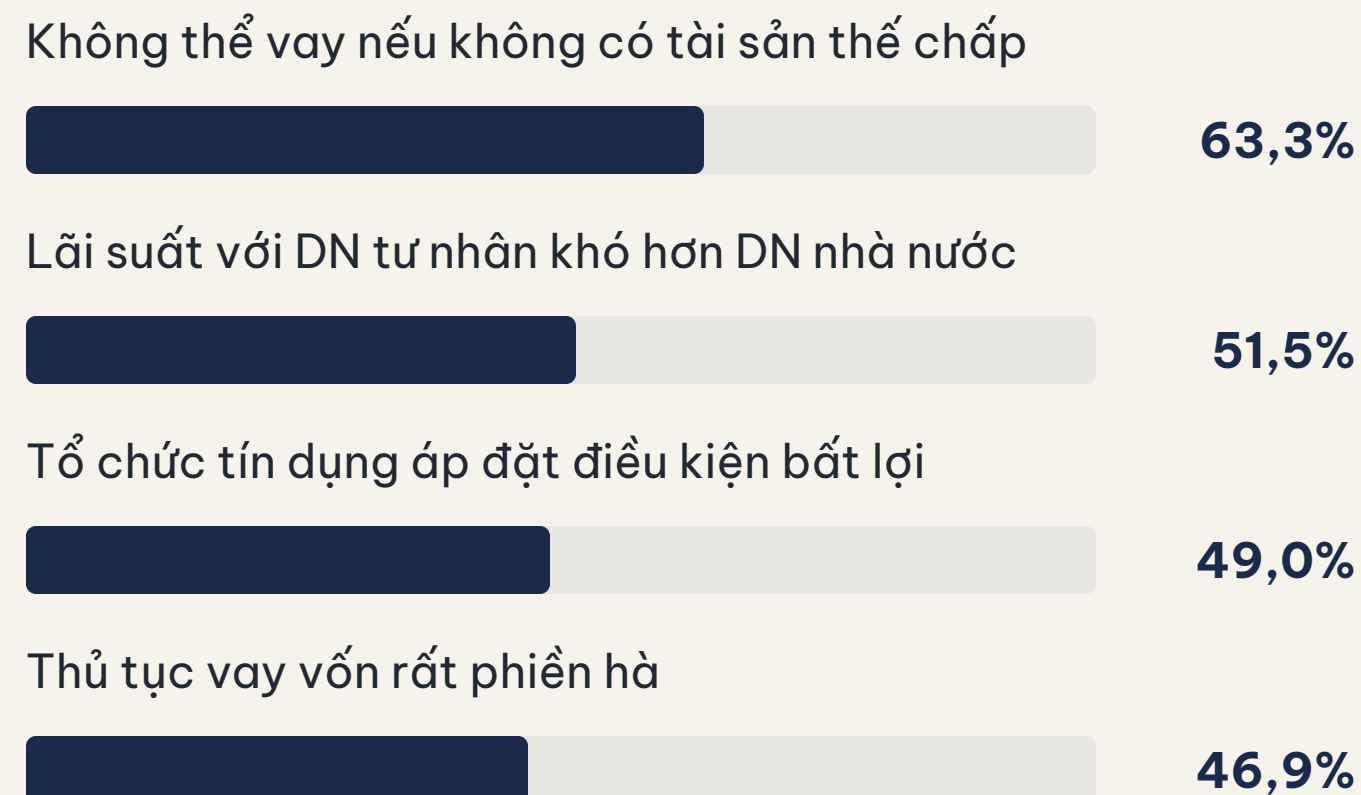
trong khi trung vị cả nước đạt **31,6%**

Vốn, khách hàng và biến động thị trường là ba khó khăn cụ thể lớn nhất của doanh nghiệp Lâm Đồng

Khó khăn cụ thể doanh nghiệp Lâm Đồng lựa chọn (% doanh nghiệp)



RÀO CẢN TÍN DỤNG NỔI BẬT



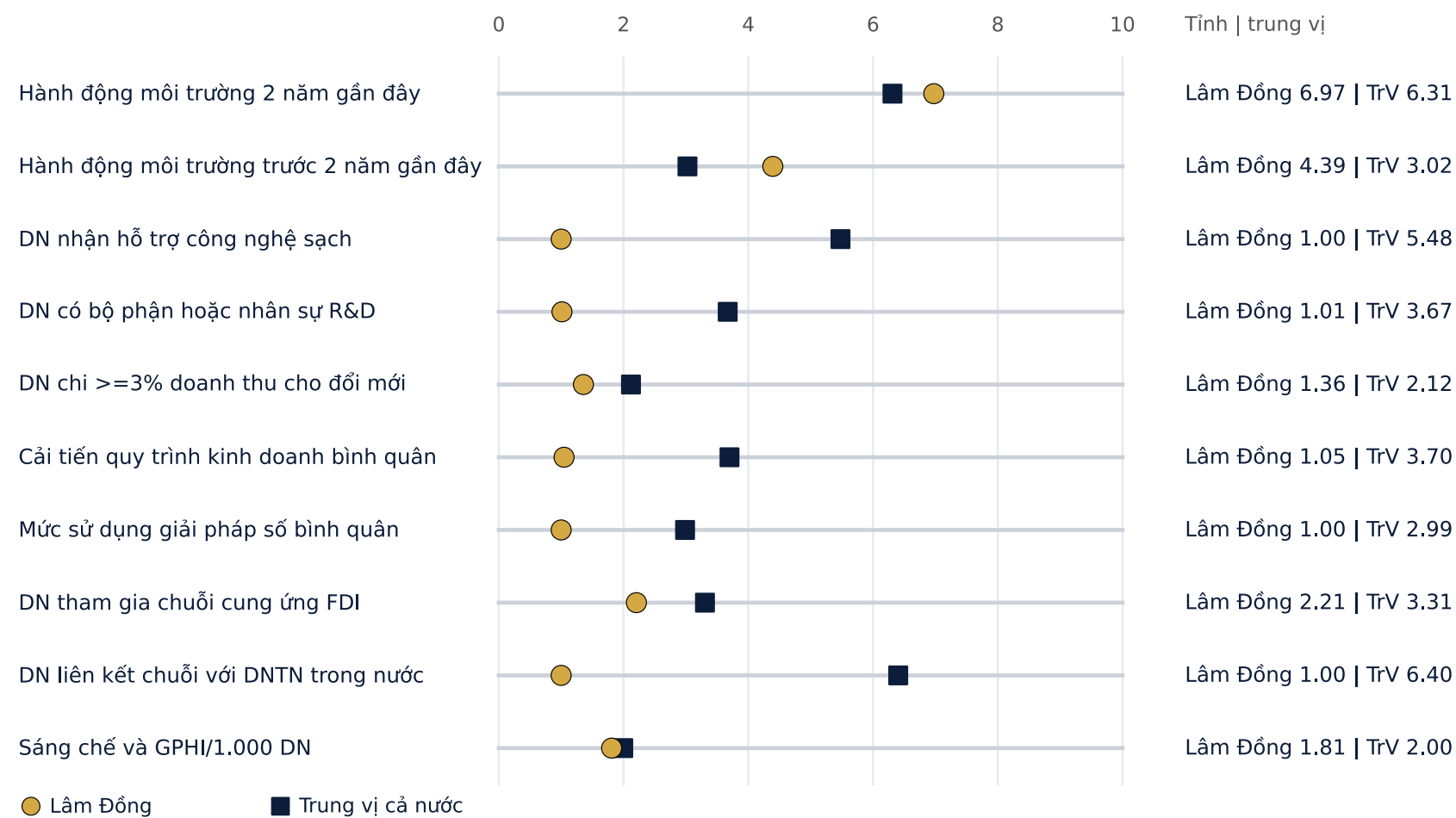
Đổi mới sáng tạo là khoảng trống lớn nhất trong kết quả BPI của Lâm Đồng

Nhiều chỉ tiêu đổi mới sáng tạo của tỉnh thấp hơn đáng kể so với trung vị cả nước

Chiều cạnh 2 – Đổi mới sáng tạo: Lâm Đồng so với trung vị cả nước

BPI 2025, chiều cạnh 2: Đổi mới sáng tạo

10 chỉ tiêu đổi mới, điểm quy đổi thang 10; so sánh tỉnh với trung vị từng chỉ tiêu



KHOẢNG TRỐNG CÔNG NGHỆ & ĐỔI MỚI

Nhận hỗ trợ công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng

9,2%
trung vị 35,0%

Có bộ phận / nhân sự chuyên trách R&D

1,0%
trung vị 5,0%

Chi $\geq 3\%$ doanh thu cho ĐMST & chuyển đổi số

1,0%
trung vị 3,1%

Cải tiến quy trình kinh doanh bình quân

0,193
trung vị 0,494

Mức sử dụng giải pháp số bình quân

1,103
trung vị 1,259

Doanh nghiệp còn thiếu liên kết chuỗi để mở rộng và nâng cấp – trong khi xanh hóa có thể trở thành lợi thế cạnh tranh nếu được hỗ trợ đúng

Liên kết chuỗi cung ứng với DN tư nhân trong nước

22,7%

trung vị cả nước **50,0%**

Tham gia chuỗi cung ứng của DN nước ngoài

1,0%

trung vị cả nước **2,0%**

Rào cản đổi mới sáng tạo doanh nghiệp phản ánh nhiều nhất (% DN)

Thiếu thông tin công nghệ / thị trường		36,0%
Thị trường bị doanh nghiệp lớn chi phối		35,5%
Khó tìm đối tác hợp tác phù hợp		30,7%
Chi phí ứng dụng KHCN / ĐMST quá cao		26,7%

YẾU TỐ THUẬN LỢI VỀ XANH HÓA

Số hoạt động bảo vệ môi trường đã áp dụng (2 năm gần nhất)

Lâm Đồng		4,14
Trung vị cả nước		3,81

Nhưng hỗ trợ áp dụng **công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng** mới đến được **9,2%** doanh nghiệp (trung vị 35,0%) – xanh hóa cần được hỗ trợ để thành lợi thế cạnh tranh.

Lâm Đồng có thị trường thuận lợi, nhưng doanh nghiệp cần thêm điều kiện để mở rộng và nâng cấp

01

Thị trường là yếu tố thuận lợi

Thương mại, dịch vụ và du lịch tăng khá; một số chỉ tiêu của doanh nghiệp cao hơn trung vị cả nước. Đây là nền tảng để tỉnh mở rộng khu vực kinh tế tư nhân.

Cần phát huy: thị trường, doanh nghiệp hiện hữu và hộ kinh doanh.



02

Kỳ vọng mở rộng còn thận trọng

Tỷ lệ doanh nghiệp dự kiến mở rộng thấp hơn trung vị cả nước, trong khi vốn, khách hàng và biến động thị trường vẫn là khó khăn lớn. Chính sách hỗ trợ cần đi sát các rào cản này.

Ưu tiên: vốn, khách hàng, mặt bằng và khả năng dự báo thị trường.



03

Nâng cấp năng lực quyết định chất lượng tăng trưởng

Hoạt động đổi mới, chuyển đổi số, công nghệ sạch và liên kết chuỗi chưa lan tỏa rộng. Tỉnh nên hỗ trợ theo nhóm ngành và quy mô doanh nghiệp, thay vì chỉ đặt mục tiêu tăng số lượng doanh nghiệp.

Trọng tâm: đổi mới, liên kết chuỗi và cạnh tranh xanh.



Bốn nhóm ưu tiên để khu vực kinh tế tư nhân Lâm Đồng mở rộng, đổi mới và liên kết thị trường tốt hơn

01

Đồng hành chuyển đổi hộ kinh doanh & doanh nghiệp siêu nhỏ

Tập trung hướng dẫn về kế toán, hóa đơn, thuế, kỹ năng quản trị cơ bản và lộ trình chính thức hóa.

Mật độ HKD 50,73/1.000 dân · tăng trưởng HKD 3,5% (trung vị 1,4%)

02

Tháo gỡ rào cản mở rộng: vốn, khách hàng, đất đai & thuế

Hỗ trợ đúng nhu cầu: tín dụng, mặt bằng sản xuất kinh doanh, khách hàng và xử lý thủ tục phát sinh thường xuyên.

50,0% khó vốn · 40,8% khó khách hàng · 24,7% đất đai · 22,7% thuế, phí

03

Chương trình nâng cấp công nghệ & chuyển đổi số cho DN nhỏ

Ưu tiên nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, chế biến nông sản, dịch vụ đô thị, logistics.

R&D 1,0% · chi \geq 3% doanh thu cho ĐMST/CĐS 1,0% · cải tiến quy trình 0,193

04

Phát triển liên kết chuỗi & lợi thế cạnh tranh xanh

Kết nối chuỗi cung ứng với doanh nghiệp lớn trong nước, doanh nghiệp FDI và hỗ trợ doanh nghiệp tại tỉnh tham gia các thị trường xanh.

Liên kết chuỗi trong nước 22,7% (trung vị 50,0%) · hỗ trợ công nghệ sạch 9,2% (trung vị 35,0%)

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN

VCCI cam kết đồng hành cùng Lâm Đồng trên hành trình phát triển khu vực kinh tế tư nhân năng động, đổi mới và bền vững.

VCCI

LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Đậu Anh Tuấn

Phó Tổng thư ký, VCCI · Giám đốc Dự án Kinh tế tư nhân Việt Nam

pci@vcci.com.vn · pcivietnam.vn